

CHÍNH PHỦ

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 132/2004/NĐ-CP ngày 04/6/2004 quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Động viên công nghiệp.

CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày
25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Pháp lệnh Động viên công
nghiệp ngày 25 tháng 02 năm 2003;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc
phòng,*

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.

1. Doanh nghiệp công nghiệp thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị định này gồm các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cơ khí, luyện kim, hóa chất và điện tử.

2. Động viên công nghiệp không áp dụng đối với doanh nghiệp công nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài gồm:

a) Doanh nghiệp liên doanh, doanh nghiệp liên danh, doanh nghiệp cổ phần

(doanh nghiệp do một bên hoặc nhiều bên là Việt Nam và một bên hoặc nhiều bên là nước ngoài hợp tác thành lập tại Việt Nam);

b) Doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài.

Điều 2.

1. Động viên công nghiệp phải được tiến hành trên cơ sở năng lực sản xuất, sửa chữa đã có của các doanh nghiệp công nghiệp, Nhà nước chỉ đầu tư thêm trang thiết bị chuyên dùng để hoàn chỉnh dây chuyền sản xuất, sửa chữa trang bị cho quân đội.

2. Việc lựa chọn, giao nhiệm vụ động viên công nghiệp cho các doanh nghiệp công nghiệp phải bảo đảm tính đồng bộ theo nhu cầu sản xuất, sửa chữa trang bị của quân đội và phù hợp với năng lực sản xuất, sửa chữa của doanh nghiệp.

3. Giá thanh toán sản phẩm động viên công nghiệp được tính đúng, tính đủ trên cơ sở định mức, khung giá của Nhà nước tại thời điểm thanh toán, bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và người lao động.

Điều 3.

1. Bộ Quốc phòng là đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với các trang thiết bị do Nhà nước giao cho doanh nghiệp công nghiệp để hoàn chỉnh dây chuyền sản xuất, sửa chữa trang bị. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi

là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), Tổng công ty do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập (sau đây gọi là Tổng công ty) phối hợp với Bộ Quốc phòng thực hiện quản lý số lượng, chất lượng trang thiết bị do Nhà nước giao cho doanh nghiệp công nghiệp thuộc quyền.

2. Doanh nghiệp công nghiệp được Nhà nước giao các trang thiết bị có trách nhiệm:

a) Mở sổ và ghi sổ theo dõi chính xác, phản ánh kịp thời, trung thực tình hình sử dụng và biến động của trang thiết bị được giao;

b) Xây dựng quy chế quản lý, sử dụng các trang thiết bị được giao;

c) Định kỳ và khi kết thúc năm, phải tiến hành kiểm kê để xác định chính xác số lượng, chất lượng trang thiết bị được giao, kết quả kiểm kê được báo cáo về Bộ Quốc phòng và cơ quan quản lý cấp trên.

Điều 4.

1. Khi có nhu cầu khai thác công dụng của trang thiết bị do Nhà nước giao để hoàn chỉnh dây chuyền sản xuất, sửa chữa trang bị ngoài kế hoạch động viên công nghiệp, doanh nghiệp công nghiệp phải báo cáo cơ quan cấp trên trực tiếp của mình và làm văn bản đề nghị Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày (ngày làm việc), kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của doanh nghiệp, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phải có văn bản trả lời ý kiến đề nghị của doanh nghiệp.

2. Khi được phép khai thác công dụng trang thiết bị ngoài kế hoạch động viên công nghiệp, doanh nghiệp công nghiệp chỉ khai thác trong thời hạn cho phép và thực hiện trích khấu hao tài sản cố định theo chế độ quy định. Số tiền trích khấu hao tài sản do Nhà nước đầu tư, doanh nghiệp phải sử dụng để tái đầu tư phục vụ bảo dưỡng, sửa chữa các trang thiết bị, bảo đảm duy trì tính năng kỹ thuật, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ sản xuất, sửa chữa trang bị.

Điều 5.

1. Trong quá trình thực hiện sản xuất, sửa chữa trang bị cho quân đội, doanh nghiệp công nghiệp có trách nhiệm quản lý chặt chẽ, đầy đủ số lượng sản phẩm do doanh nghiệp thực hiện.

2. Nghiêm cấm doanh nghiệp công nghiệp sử dụng sản phẩm động viên công nghiệp vào mục đích kinh doanh, tặng, cho, cho thuê, cầm cố, nhượng bán

3. Việc xử lý các sản phẩm thừa, sản phẩm hỏng trong quá trình thực hiện sản xuất, sửa chữa trang bị tại các doanh nghiệp công nghiệp thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng.

Chương II

CHUẨN BỊ ĐỘNG VIÊN CÔNG NGHIỆP

Điều 6. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Tài

chính, Bộ Công nghiệp xây dựng Chương trình khảo sát tổng thể các doanh nghiệp công nghiệp trong phạm vi cả nước thuộc đối tượng điều chỉnh của Pháp lệnh Động viên công nghiệp trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Điều 7. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Tổng công ty tổ chức khảo sát năng lực sản xuất, sửa chữa của các doanh nghiệp công nghiệp trực thuộc và báo cáo kết quả với Thủ tướng Chính phủ (qua Bộ Quốc phòng). Bộ Quốc phòng tổng hợp kết quả khảo sát và lựa chọn doanh nghiệp công nghiệp có đủ điều kiện động viên công nghiệp trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Điều 8.

1. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ ra quyết định giao nhiệm vụ động viên công nghiệp cho các doanh nghiệp công nghiệp, Bộ Quốc phòng có trách nhiệm chuyển giao cho doanh nghiệp công nghiệp đầy đủ tài liệu công nghệ theo yêu cầu sản xuất, sửa chữa trang bị phục vụ cho quân đội.

2. Doanh nghiệp công nghiệp có trách nhiệm tiếp nhận đầy đủ số lượng tài liệu công nghệ được chuyển giao đúng thời hạn và thực hiện chế độ quản lý, sử dụng, bảo mật theo đúng quy định. Trên cơ sở tài liệu công nghệ được chuyển giao, doanh nghiệp công nghiệp nghiên cứu

vận dụng phù hợp với thực tế điều kiện công nghệ của doanh nghiệp để sản xuất, sửa chữa trang bị đạt hiệu quả.

Điều 9.

1. Căn cứ quyết định của Thủ tướng Chính phủ về nhiệm vụ động viên công nghiệp, Bộ Quốc phòng phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Tổng công ty hướng dẫn doanh nghiệp công nghiệp xây dựng dự án đầu tư hoàn chỉnh năng lực dây chuyền để sản xuất, sửa chữa trang bị theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư và xây dựng.

2. Bộ Quốc phòng có trách nhiệm tổ chức thẩm định các dự án đầu tư hoàn chỉnh năng lực dây chuyền để sản xuất, sửa chữa trang bị của các doanh nghiệp công nghiệp và quyết định đầu tư sau khi được Thủ tướng Chính phủ cho phép đầu tư.

Điều 10.

1. Hàng năm Bộ Quốc phòng xây dựng kế hoạch sản xuất, sửa chữa trang bị để duy trì năng lực của dây chuyền ở các doanh nghiệp công nghiệp trình Thủ tướng Chính phủ quyết định. Việc sản xuất, sửa chữa trang bị để duy trì năng lực của dây chuyền ở các doanh nghiệp công nghiệp được thực hiện theo chế độ định kỳ nhưng không quá bốn (4) năm một lần, tùy thuộc đặc điểm của dây chuyền và khả năng đảm bảo của ngân sách nhà nước.

2. Doanh nghiệp công nghiệp có trách nhiệm giao đầy đủ sản phẩm cho Bộ Quốc phòng theo kế hoạch thực hiện sản xuất, sửa chữa trang bị để duy trì năng lực của dây chuyền. Việc giao, nhận sản phẩm thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng.

Điều 11.

1. Trong thời hạn hai mươi (20) ngày (ngày làm việc), kể từ ngày quyết định sáp nhập, chia tách, giải thể, chuyển giao quyền sở hữu cho chủ thể không thuộc đối tượng điều chỉnh của Pháp lệnh Động viên công nghiệp hoặc có đơn yêu cầu tuyên bố phá sản, đã hoàn chỉnh đổi mới công nghệ mà không còn khả năng thực hiện nhiệm vụ động viên công nghiệp thì đại diện hợp pháp của doanh nghiệp công nghiệp phải báo cáo bằng văn bản cho cơ quan đã ra quyết định thành lập doanh nghiệp và Bộ Quốc phòng.

2. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày (ngày làm việc), kể từ ngày nhận được báo cáo của doanh nghiệp, Thủ trưởng cơ quan đã ra quyết định thành lập doanh nghiệp phải báo cáo cơ quan cấp trên trực tiếp và báo cáo Bộ Quốc phòng để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời thành lập hội đồng kiểm kê đánh giá thực trạng của tài liệu công nghệ đã được chuyển giao và tình trạng kỹ thuật, giá trị của trang thiết bị do Nhà nước giao cho doanh nghiệp.

3. Bộ Quốc phòng tổng hợp báo cáo của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Tổng công ty trình Thủ tướng Chính phủ quyết định doanh nghiệp công nghiệp không còn đủ khả năng động viên công nghiệp. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định thu hồi quản lý hoặc chuyển giao cho doanh nghiệp công nghiệp khác toàn bộ tài liệu công nghệ đã được chuyển giao và trang thiết bị do Nhà nước giao. Trình tự và thủ tục thu hồi tài liệu công nghệ đã được chuyển giao và trang thiết bị do Nhà nước giao được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Quốc phòng.

4. Doanh nghiệp công nghiệp khi không còn khả năng động viên công nghiệp có trách nhiệm bàn giao đầy đủ tài liệu công nghệ đã được chuyển giao và trang thiết bị do Nhà nước giao theo quyết định thu hồi của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; nếu có tổn thất thì doanh nghiệp phải bồi thường các tổn thất trước khi bàn giao, việc xác định bồi thường các tổn thất được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Quốc phòng và Bộ Tài chính.

Điều 12.

1. Vật tư dự trữ phục vụ động viên công nghiệp phải đồng bộ, có chất lượng cao, số lượng thích hợp, cung cấp kịp thời, chuẩn xác.

2. Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm dự trữ vật tư chuyên dụng quốc phòng, Bộ Tài chính chịu trách nhiệm dự trữ vật tư

thông dụng theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 13. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Tài chính xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ về quy hoạch và kế hoạch dự trữ vật tư phục vụ động viên công nghiệp. Khi có yêu cầu bổ sung, sửa đổi danh mục vật tư dự trữ theo trách nhiệm được phân công thì Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính lập báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Điều 14. Việc quản lý vật tư dự trữ phục vụ động viên công nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý hàng dự trữ quốc gia.

Chương III

THỰC HÀNH ĐỘNG VIÊN CÔNG NGHIỆP

Điều 15.

1. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định số lượng các doanh nghiệp công nghiệp và chỉ tiêu động viên công nghiệp cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Tổng công ty khi thực hành động viên công nghiệp.

2. Quyết định động viên công nghiệp phải được thông báo đúng thời hạn, chính xác, bí mật, an toàn. Việc thông báo được tiến hành đồng thời theo hệ thống hành chính từ Trung ương tới cơ sở.

3. Trách nhiệm thông báo quyết định động viên công nghiệp:

a) Văn phòng Chính phủ có trách nhiệm thông báo quyết định của Thủ tướng Chính phủ về số lượng các doanh nghiệp công nghiệp và chỉ tiêu động viên công nghiệp cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Tổng công ty;

b) Căn cứ vào quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Quốc phòng có trách nhiệm thông báo quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về danh sách các doanh nghiệp công nghiệp và chỉ tiêu động viên công nghiệp của từng doanh nghiệp đến các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Tổng công ty và các đơn vị quân đội thuộc quyền;

c) Căn cứ vào quyết định của Thủ tướng Chính phủ và quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Tổng công ty có trách nhiệm thông báo quyết định giao nhiệm vụ sản xuất, sửa chữa trang bị của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và người đứng đầu Tổng công ty cho các doanh nghiệp công nghiệp thuộc quyền.

4. Thời hạn hoàn thành thông báo của từng cấp từ khi nhận được quyết định động viên công nghiệp đến khi thông báo xong không quá sáu mươi (60) phút.

Điều 16.

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách

nhệm bảo đảm địa điểm di chuyển đến cho các doanh nghiệp công nghiệp thuộc diện di chuyển theo kế hoạch động viên công nghiệp đã được phê duyệt khi địa điểm này thuộc địa giới hành chính do tỉnh quản lý, đồng thời bảo đảm số phương tiện phục vụ di chuyển còn thiếu cho các doanh nghiệp. Số phương tiện này phải có mặt tại địa điểm có dây chuyền sản xuất, sửa chữa trang bị cần di chuyển trong thời hạn không quá mười hai (12) giờ từ khi nhận được lệnh di chuyển.

2. Các doanh nghiệp công nghiệp thuộc diện di chuyển (kể cả các doanh nghiệp không thuộc cấp tỉnh quản lý) báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (nơi có dây chuyền sản xuất, sửa chữa trang bị cần phải di chuyển) số phương tiện còn thiếu khi phải di chuyển, sau khi được cơ quan quản lý cấp trên phê duyệt.

Điều 17. Thời hạn hoàn thành di chuyển của các doanh nghiệp thuộc diện di chuyển thực hiện theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Điều 18. Khi có quyết định động viên công nghiệp và quyết định xuất vật tư dự trữ quốc gia của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Tài chính chỉ đạo các đơn vị dự trữ thuộc quyền xuất vật tư dự trữ cho thực hành động viên công nghiệp theo trách nhiệm được phân công. Doanh nghiệp công nghiệp tổ chức tiếp nhận vật tư tại các cơ sở dự trữ quốc gia.

Chương IV

CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP CÔNG NGHIỆP VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG ĐỘNG VIÊN CÔNG NGHIỆP

Điều 19. Trong chuẩn bị và thực hành động viên công nghiệp, doanh nghiệp công nghiệp và người lao động được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định tại các Điều 27, 28 và 29 của Pháp lệnh Động viên công nghiệp.

Điều 20. Doanh nghiệp công nghiệp khi thực hiện sản xuất, sửa chữa trang bị và tiếp nhận chuyển giao công nghệ trong động viên công nghiệp không thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 21. Người lao động trực tiếp trong thời gian tham gia thực hành động viên công nghiệp, được hưởng phụ cấp phục vụ quốc phòng, an ninh như đối với công nhân, viên chức quốc phòng theo quy định hiện hành.

Chương V

NGÂN SÁCH BẢO ĐẢM CHO ĐỘNG VIÊN CÔNG NGHIỆP

Điều 22.

1. Ngân sách nhà nước bảo đảm cho nhiệm vụ chuẩn bị động viên công

ng nghiệp của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Tổng công ty được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Ngân sách nhà nước bảo đảm cho nhiệm vụ thực hành động viên công nghiệp của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Tổng công ty được bố trí khi có quyết định của Thủ tướng Chính phủ về giao nhiệm vụ thực hành động viên công nghiệp.

Điều 23.

1. Ngân sách Trung ương bảo đảm cho nhiệm vụ chuẩn bị động viên công nghiệp thuộc nhiệm vụ của Bộ Quốc phòng được chi cho các nội dung sau:

a) Khảo sát năng lực sản xuất, sửa chữa của các doanh nghiệp công nghiệp:

- Chuẩn bị tài liệu phục vụ khảo sát năng lực sản xuất, sửa chữa trang bị;

- Tổ chức khảo sát năng lực sản xuất, sửa chữa trang bị của các doanh nghiệp;

- Hội thảo lựa chọn doanh nghiệp có khả năng sản xuất, sửa chữa trang bị;

- Phúc tra khả năng doanh nghiệp đủ điều kiện động viên công nghiệp.

b) Hoàn chỉnh dây chuyền sản xuất, sửa chữa trang bị để động viên công nghiệp:

- Chi phí phục vụ cho xây dựng các dự

án đầu tư hoàn chỉnh năng lực dây chuyền để sản xuất, sửa chữa trang bị;

- Chuẩn bị tài liệu thiết kế, công nghệ, hướng dẫn triển khai kỹ thuật, bổ sung các loại dụng cụ chuyên dùng, các loại trang bị đặc chủng quốc phòng;

- Bảo đảm lương, phụ cấp cho người lao động và những người tham gia chuyển giao công nghệ;

- Bảo đảm vật tư phục vụ chế thử sản phẩm và chi phí khác phục vụ nghiệm thu dây chuyền.

c) Nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ phục vụ động viên công nghiệp: thuê khoán chuyên môn, chế thử sản phẩm, hội nghị, hội thảo và các khoản chi khác theo quy định của pháp luật về công tác nghiên cứu khoa học.

d) Bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ, công nhân, viên chức, người lao động khác và huấn luyện, diễn tập động viên công nghiệp:

- Công tác tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ, công nhân, viên chức, người lao động khác và tổ chức huấn luyện, diễn tập động viên công nghiệp;

- Bảo đảm lương, phụ cấp cho người lao động và những người tham gia bồi dưỡng chuyên môn, huấn luyện, diễn tập và thù lao giáo viên;

- Bảo đảm vật tư phục vụ sản xuất, sửa chữa và tổ chức nghiệm thu sản

phẩm trong huấn luyện, diễn tập động viên công nghiệp;

- Đền bù thiệt hại về vật chất do huấn luyện, diễn tập động viên công nghiệp gây nên (nếu có);

- Sơ kết, tổng kết huấn luyện, diễn tập động viên công nghiệp.

đ) Các hoạt động để duy trì năng lực sản xuất, sửa chữa của dây chuyền động viên công nghiệp:

- Bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa các trang thiết bị chuyên dùng;

- Công lao động, vật tư sản xuất, sửa chữa, chi phí năng lượng, quản lý xí nghiệp, bảo hiểm, công đoàn và những chi phí khác theo quy định của Nhà nước về giá thành sản phẩm.

e) Dự trữ vật tư: vốn vật tư dự trữ, hỗ trợ mua sắm trang thiết bị phục vụ dự trữ, xây dựng, cải tạo kho bãi và các công trình phụ trợ khác.

g) Khảo sát lựa chọn địa điểm di chuyển đến của doanh nghiệp thuộc diện di chuyển.

h) Nghiệp vụ động viên công nghiệp:

- Xây dựng kế hoạch động viên công nghiệp;

- Hội nghị, hội thảo, sơ kết, tổng kết, khen thưởng, in ấn tài liệu;

- Hỗ trợ mua sắm trang bị văn phòng phục vụ công tác động viên công nghiệp.

i) Những công việc khác liên quan đến động viên công nghiệp theo quy định của pháp luật.

2. Ngân sách Trung ương bảo đảm cho nhiệm vụ chuẩn bị động viên công nghiệp thuộc nhiệm vụ của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Tổng công ty được chỉ cho các nội dung sau:

a) Khảo sát năng lực sản xuất, sửa chữa của các doanh nghiệp công nghiệp:

- Chuẩn bị tài liệu phục vụ khảo sát năng lực sản xuất, sửa chữa trang bị;

- Tổ chức khảo sát năng lực sản xuất, sửa chữa trang bị của các doanh nghiệp;

- Hội thảo lựa chọn doanh nghiệp có khả năng sản xuất, sửa chữa trang bị;

- Phúc tra khả năng doanh nghiệp đủ điều kiện động viên công nghiệp.

b) Nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ phục vụ động viên công nghiệp: thuê khoán chuyên môn, chế thử sản phẩm, hội nghị, hội thảo và các khoản chi khác theo quy định của pháp luật về công tác nghiên cứu khoa học.

c) Bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ, công nhân, viên chức, người lao động khác và huấn luyện, diễn tập động viên công nghiệp:

- Công tác tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ, công nhân, viên chức, người lao động khác và tổ chức huấn luyện, diễn tập động viên công nghiệp;

- Bảo đảm lương, phụ cấp cho người lao động và những người tham gia bồi dưỡng chuyên môn, huấn luyện, diễn tập và thù lao giáo viên;

- Đền bù thiệt hại về vật chất do huấn luyện, diễn tập động viên công nghiệp gây nên (nếu có);

- Sơ kết, tổng kết huấn luyện, diễn tập động viên công nghiệp.

d) Các hoạt động để duy trì năng lực sản xuất, sửa chữa của dây chuyền động viên công nghiệp: bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa các trang thiết bị chuyên dùng.

đ) Khảo sát lựa chọn địa điểm di chuyển đến của doanh nghiệp thuộc diện di chuyển.

e) Nghiệp vụ động viên công nghiệp:

- Xây dựng kế hoạch động viên công nghiệp;

- Hội nghị, hội thảo, sơ kết, tổng kết, khen thưởng, in ấn tài liệu;

- Hỗ trợ mua sắm trang bị văn phòng phục vụ công tác động viên công nghiệp.

g) Những công việc khác liên quan đến động viên công nghiệp theo quy định của pháp luật.

h) Riêng đối với ngân sách Trung ương bảo đảm cho nhiệm vụ chuẩn bị động viên công nghiệp thuộc nhiệm vụ của Bộ Tài chính (các Bộ khác và cơ quan ngang Bộ, Tổng công ty không có nội dung chi này) được chi cho nội dung dự trữ vật tư:

vốn vật tư dự trữ, hỗ trợ mua sắm trang thiết bị phục vụ dự trữ, xây dựng, cải tạo kho bãi và các công trình phụ trợ khác.

3. Ngân sách địa phương bảo đảm cho nhiệm vụ chuẩn bị động viên công nghiệp được chi cho các nội dung sau:

a) Khảo sát năng lực sản xuất, sửa chữa của các doanh nghiệp công nghiệp:

- Chuẩn bị tài liệu phục vụ khảo sát năng lực sản xuất, sửa chữa trang bị;

- Tổ chức khảo sát năng lực sản xuất, sửa chữa trang bị của các doanh nghiệp;

- Hội thảo lựa chọn doanh nghiệp có khả năng sản xuất, sửa chữa trang bị;

- Phúc tra khả năng doanh nghiệp đủ điều kiện động viên công nghiệp.

b) Nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ phục vụ động viên công nghiệp: thuê khoán chuyên môn, chế thử sản phẩm, hội nghị, hội thảo và các khoản chi khác theo quy định của pháp luật về công tác nghiên cứu khoa học.

c) Bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ, công nhân, viên chức, người lao động khác và huấn luyện, diễn tập động viên công nghiệp:

- Công tác tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ, công nhân, viên chức, người lao động khác và tổ chức huấn luyện, diễn tập động viên công nghiệp;

- Bảo đảm lương, phụ cấp cho người

lao động và những người tham gia bồi dưỡng chuyên môn, huấn luyện, diễn tập và thù lao giáo viên;

- Đền bù thiệt hại về vật chất do huấn luyện, diễn tập động viên công nghiệp gây nên (nếu có);

- Sơ kết, tổng kết huấn luyện, diễn tập động viên công nghiệp.

d) Các hoạt động để duy trì năng lực sản xuất, sửa chữa của dây chuyền động viên công nghiệp: bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa các trang thiết bị chuyên dùng.

đ) Khảo sát lựa chọn địa điểm di chuyển đến của doanh nghiệp thuộc diện di chuyển.

e) Nghiệp vụ động viên công nghiệp:

- Xây dựng kế hoạch động viên công nghiệp;

- Hội nghị, hội thảo, sơ kết, tổng kết, khen thưởng, in ấn tài liệu;

- Hỗ trợ mua sắm trang bị văn phòng phục vụ công tác động viên công nghiệp;

g) Những công việc khác liên quan đến động viên công nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Ngân sách thực hành động viên công nghiệp thuộc nhiệm vụ của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Tổng công ty được chi cho các công việc sau:

1. Di chuyển dây chuyền động viên

công nghiệp khi có quyết định động viên công nghiệp:

a) Xây dựng cơ sở hạ tầng và các điều kiện đảm bảo khác phục vụ dây chuyền sản xuất, sửa chữa trang bị tại địa điểm di chuyển đến;

b) Tháo dỡ, bao gói, bốc xếp, khắc phục hư hỏng trong quá trình vận chuyển, lắp đặt, vận hành dây chuyền sản xuất, sửa chữa trang bị và đảm bảo phương tiện vận chuyển cán bộ, người lao động và trang thiết bị thuộc dây chuyền đến vị trí mới và ngược lại;

c) Giải quyết chính sách đối với chủ phương tiện có phương tiện được huy động trực tiếp phục vụ di chuyển.

2. Sản xuất, sửa chữa trang bị khi có quyết định động viên công nghiệp: công nhân lao động, vật tư sản xuất, sửa chữa, chi phí năng lượng và những chi phí khác theo quy định của Nhà nước về giá thành sản phẩm.

3. Nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ phục vụ động viên công nghiệp: thuê khoán chuyên môn, chế thử sản phẩm, hội nghị, hội thảo và các khoản chi khác theo quy định của pháp luật về công tác nghiên cứu khoa học.

4. Dự trữ vật tư: vốn vật tư dự trữ, hỗ trợ mua sắm trang thiết bị phục vụ dự trữ, xây dựng, cải tạo kho bãi và các công trình phụ trợ khác.

5. Hỗ trợ sản xuất cho doanh nghiệp sau khi hoàn thành nhiệm vụ động viên công nghiệp.

6. Nghiệp vụ động viên công nghiệp:

a) Hội nghị, hội thảo, sơ kết, tổng kết, khen thưởng, in ấn tài liệu;

b) Hỗ trợ mua sắm trang bị văn phòng phục vụ công tác động viên công nghiệp.

7. Các công việc khác liên quan đến động viên công nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 25.

1. Căn cứ nhiệm vụ động viên công nghiệp được giao, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Tổng công ty lập dự toán ngân sách động viên công nghiệp, trong đó xác định ngân sách chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển gửi Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập dự toán ngân sách động viên công nghiệp thuộc ngân sách địa phương, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 26.

1. Căn cứ vào dự toán ngân sách động viên công nghiệp được giao, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Tổng công ty phân bổ dự toán ngân sách cho các đơn vị và doanh nghiệp trực

thuộc; tổng hợp báo cáo kết quả phân bổ ngân sách cho Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Quốc phòng.

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Tổng công ty và các đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc được giao dự toán ngân sách động viên công nghiệp có trách nhiệm triển khai thực hiện nhiệm vụ và báo cáo quyết toán ngân sách theo quy định hiện hành.

Chương VI

TRÁCH NHIỆM VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN TRONG ĐỘNG VIÊN CÔNG NGHIỆP

Điều 27.

1. Bộ Quốc phòng:

a) Chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về động viên công nghiệp; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện những quy định của pháp luật về động viên công nghiệp;

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Công nghiệp xây dựng kế hoạch nhà nước về động viên công nghiệp để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng chỉ tiêu động viên công nghiệp giao cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Tổng

công ty để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định;

d) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng nội dung quyết định giao nhiệm vụ khảo sát năng lực sản xuất, sửa chữa của các doanh nghiệp công nghiệp cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Tổng công ty để Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ quyết định;

đ) Phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp dự toán ngân sách động viên công nghiệp hàng năm để Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ quyết định;

e) Phối hợp với Bộ Tài chính xác định danh mục dự trữ vật tư chuyên dụng quốc phòng và vật tư thông dụng phục vụ động viên công nghiệp để Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ quyết định;

g) Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định về quy mô, nội dung và hình thức diễn tập động viên công nghiệp.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình phối hợp với Bộ Quốc phòng thực hiện quản lý nhà nước về động viên công nghiệp;

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng xây dựng nội dung quyết định giao nhiệm vụ khảo sát năng lực sản xuất, sửa chữa của các doanh nghiệp công

nghiệp cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Tổng công ty để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định;

c) Phối hợp với Bộ Quốc phòng xây dựng kế hoạch Nhà nước về động viên công nghiệp để Bộ Quốc phòng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

d) Phối hợp với Bộ Quốc phòng xây dựng chỉ tiêu động viên công nghiệp giao cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Tổng công ty để Bộ Quốc phòng trình Thủ tướng Chính phủ quyết định;

đ) Tham gia thẩm định các dự án đầu tư hoàn chỉnh dây chuyền sản xuất, sửa chữa trang bị để động viên công nghiệp của các doanh nghiệp;

e) Phối hợp với Bộ Tài chính tổng hợp dự toán ngân sách động viên công nghiệp hàng năm để Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

3. Bộ Tài chính:

a) Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình phối hợp với Bộ Quốc phòng thực hiện quản lý nhà nước về động viên công nghiệp;

b) Phối hợp với Bộ Quốc phòng xây dựng kế hoạch Nhà nước về động viên công nghiệp để Bộ Quốc phòng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng xác định danh mục dự trữ vật tư chuyên

dụng quốc phòng và vật tư thông dụng phục vụ động viên công nghiệp để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định;

d) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Quốc phòng tổng hợp dự toán ngân sách động viên công nghiệp hàng năm để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định;

đ) Tham gia thẩm định các dự án đầu tư hoàn chỉnh dây chuyền sản xuất, sửa chữa trang bị để động viên công nghiệp của các doanh nghiệp.

4. Bộ Công nghiệp:

a) Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình phối hợp với Bộ Quốc phòng thực hiện quản lý nhà nước về động viên công nghiệp;

b) Phối hợp với Bộ Quốc phòng xây dựng kế hoạch Nhà nước về động viên công nghiệp để Bộ Quốc phòng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch động viên công nghiệp thuộc phạm vi quản lý theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ;

c) Tham gia thẩm định các dự án đầu tư hoàn chỉnh dây chuyền sản xuất, sửa chữa trang bị để động viên công nghiệp của các doanh nghiệp thuộc quyền;

d) Thông báo bằng văn bản cho Bộ Quốc phòng các đề án về chiến lược, quy hoạch phát triển tổng thể, quy hoạch

vùng về các ngành cơ khí, luyện kim và hóa chất khi được Chính phủ phê duyệt.

5. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình phối hợp với Bộ Quốc phòng thực hiện quản lý Nhà nước về động viên công nghiệp; tham gia thẩm định các dự án đầu tư hoàn chỉnh dây chuyền sản xuất, sửa chữa trang bị để động viên công nghiệp của các doanh nghiệp thuộc quyền; tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch động viên công nghiệp thuộc phạm vi quản lý theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ;

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý các doanh nghiệp công nghiệp trực thuộc được giao nhiệm vụ động viên công nghiệp, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Tổng công ty có doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn thực hiện nhiệm vụ động viên công nghiệp; thông báo bằng văn bản cho Bộ Quốc phòng kế hoạch dài hạn, năm năm về phát triển công nghiệp của địa phương phân liên quan đến ngành cơ khí, luyện kim, hóa chất và điện tử.

6. Tổng công ty: tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch động viên công nghiệp thuộc phạm vi quản lý theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; tham gia thẩm định các dự án đầu tư hoàn chỉnh dây chuyền sản xuất, sửa chữa trang bị để động viên công nghiệp của các doanh nghiệp trực thuộc.

*Chương VII***KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ
VI PHẠM**

Điều 28. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong chuẩn bị động viên công nghiệp và thực hành động viên công nghiệp được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 29. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định của Nghị định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

*Chương VIII***ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 30. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Những quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 31. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Công nghiệp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình hướng dẫn thi hành Nghị định này.

Điều 32. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân

dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, người đứng đầu Tổng công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
Phó Thủ tướng

Nguyễn Tấn Dũng

NGHỊ QUYẾT số 07/2004/NQ-CP
ngày 08/6/2004 phiên họp Chính
phủ thường kỳ tháng 5 năm
2004.

Ngày 02 tháng 6 năm 2004, Chính phủ họp phiên thường kỳ tháng 5, bàn và quyết nghị các vấn đề sau đây:

1. Chính phủ đã nghe Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải trình dự án Luật Đường sắt Việt Nam; nghe Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ báo cáo tổng hợp ý kiến các thành viên Chính phủ về dự án Luật.

Vận tải đường sắt có vị trí, vai trò quan trọng trong hệ thống giao thông vận tải nước ta và đã có những đóng góp tích cực vào tăng trưởng của nền kinh tế. Tuy vậy, trước những yêu cầu đổi mới công tác quản lý nhà nước, nâng cao chất lượng và hiệu quả, hoạt động đường